

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2018-2019

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	663	152	130	122	150	109
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	663	152	130	122	150	109
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất	663	152	130	122	150	109
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	439 = 66,21%	111 = 73,03%	104 = 80%	72 = 59,02%	92 = 61,33%	60 = 55,05%
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	224 = 33,79%	41 = 26,97%	26 = 20%	50 = 40,98%	58 = 38,67%	49 = 44,95 %
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
1	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	398 = 60,03%	89 = 58,55%	91 = 70%	68 = 55,74%	91 = 60,67%	59 = 54,13%
2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	261 = 39,37%	61 = 40,13%	37 = 28,46%	54 = 44,26	59 = 39,33	50 = 45,87%
3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	4 = 0,6%	2 = 1,32%	2 = 1,54%	0	0	0
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	659 = 99,4%	150 = 98,7%	128 = 98,5%	122 = 100%	150 = 100%	109 = 100%
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	398 = 60,03%	89 = 58,55%	91 = 70%	68 = 55,74%	91 = 60,67%	59 = 54,13%
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	18 = 2,7%	3 = 1,98%	4 = 3,08%	1 = 0,8%	2 = 1,33%	8 = 7,34%
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)						

Đông Triều, ngày 10 tháng 6 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Vân